TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN GIÁO** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2017/HSST.
Ngày 27.9.2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hương.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mừng và bà Nguyễn Thị Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa: Ông Giàng A Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 101/2017/HSST ngày 06 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ly A S**; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1984.
Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: bản H, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên.
Dân tộc: Mông; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không.
Nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: Lớp 3/12.
Con ông: Ly A L; (đã chết); con bà: Chá Thị M, sinh năm 1960.
Bị cáo có vợ: Hờ Thị D, sinh năm 1990.
Bị cáo có 04 người con: Con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2016.
Tiền án: Không; tiền sự: Không.
Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/3/2017 cho đến nay. Bị cáo được trích xuất áp giải có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị Sáu, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, (vắng mặt).

* Nguyên đơn dân sự: Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.
Địa chỉ trụ sở: Khối T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên.
Ông Phạm Quốc H; chức vụ: Giám đốc là người đại diện theo pháp luật.
vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Ly A S bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo truy tố về hành vi phạm tội như sau: Ly A S biết rõ khu rừng tại khu vực theo tiếng địa phương gọi

là khu rừng "Thả Núa" thuộc bản H, xã M, huyện T là rừng phòng hộ đầu nguồn, nhà nước bảo vệ, nghiêm cấm chặt phá, khai thác trái phép. Do điều kiện, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, diện tích đất nương trồng lúa, ngô hiện có không đủ trồng lúa, ngô cung cấp lương thực phục vụ gia đình. Trong thời gian tháng 02/2017, Ly A S đi làm nhà giúp Ly A L, thấy già làng Ly A D thông báo cho người dân với nội dung là "đất rừng phòng hộ tại khu vực Thả Núa không lấy lại được, tiền môi trường rừng không được hưởng, thì dân bản H phải đi phá rừng lấy đất làm nương". Sau khi nghe được già làng D nói như vậy đến ngày 28/02/2017, Ly A S thấy nhiều người dân trong bản đi phá rừng phòng hộ tại khu vực Thả Núa để lấy đất làm nương. Cần có thêm đất làm nương trồng lúa lấy lương thực phục vụ gia đình, Ly A S đi vào khu rừng phòng hộ đầu nguồn Thả Núa tìm một khoảnh rừng chưa có ai chặt phá, S dùng dao quắm phát cây nhỏ dưới tán, dùng cưa máy cưa hạ toàn bộ cây gỗ to đổ xuống. Ly A S chặt phá rừng đến ngày 04/3/2017 thì chặt phá xong. Trong thời gian đang chờ đợi cây khô để đốt cháy lấy đất trồng lúa thì bị cơ quan chức năng phát hiện. Ngày 23/3/2017 Ly A S được triệu tập đến Công an huyện tuần Giáo để điều tra làm rõ. Tại Cơ quan điều tra, Ly A S đã khai nhận toàn bộ hành vi phá rừng trái phép để lấy đất làm nương của mình. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo đã thu giữ 01 (một) chiếc cưa máy, không có nhãn hiệu, màu xanh trắng, đã cũ qua sử dụng, là dụng cụ S sử dụng phá rừng trái phép. Còn chiếc dao quắm do Sùng đã làm hỏng vứt lại ở trong rừng nên không thu giữ được.

Ngày 26/3/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo thành lập đoàn công tác liên ngành để khám nghiệm hiện trường, Ly A S đã trực tiếp dẫn đoàn công tác của huyện Tuần Giáo đến chỉ trực tiếp vị trí rừng do Ly A S phá trái phép, xác định diện tích bị thiệt hại là 16.700 m^2, trạng thái rừng bị phá IIIa1, loại rừng phòng hộ tự nhiên, tại tiểu khu 606, khoảnh 08, lô 01 và 02 thuộc bản H, xã M, huyện T, do Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện T quản lý, gây thiệt hại 100% cụ thể: Gỗ tạp nhóm VI-VIII gỗ tròn, khối lượng 87,525 m^3, trị giá 157.545.000đ (*một trăm năm mươi bảy triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*); Củi 82,531 Ster, trị giá 16.506.200đ (*mười sáu triệu năm trăm linh sáu nghìn hai trăm đồng*). Tổng trị giá tài sản bị thiệt hại là 174.051.200đ (*một trăm bảy mươi tư triệu không trăm năm mươi mốt nghìn hai trăm đồng*). Trong quá trình điều tra Ly A S đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 2.000.000 đồng nhằm bồi thường, khắc phục hậu quả thiệt hại đã gây ra.

Tại bản cáo trạng số: 78/QĐ-VKS-HS ngày 05/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã truy tố bị cáo Ly A S về tội: Hủy hoại rừng theo điểm b khoản 3 Điều 189 Bộ luật hình sự.

Tại đơn đề nghị người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn dân sự ông Phạm Quốc H trình bày: Căn cứ Quyết định số: 1501/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc giao đất cho Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện T để quản lý, bảo vệ và phát triển rừng tại địa bàn các xã: T, P và M, huyện T, tỉnh Điện Biên. Trong thời gian từ ngày 17/02/2017 đến ngày 14/3/2017 Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện T phối hợp với chính quyền xã M;

Kiểm lâm địa bàn phụ trách xã M đi kiểm tra đã phát hiện các khoảnh 4; 5; 8, tiểu khu 606 xã M. Quá trình điều tra đã xác định được Ly A S là người trực tiếp chặt phá, hủy hoại 16.700 m2 rừng phòng hộ, trạng thái rừng IIIa1, tại tiểu khu 606, khoảnh 08, lô 01 và 02 thuộc địa bàn bản H, xã M, do Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện T quản lý, gây thiệt hại 174.051.200đ (*một trăm bảy mươi tư triệu không trăm năm mươi mốt nghìn hai trăm đồng*). Do vậy, Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện T yêu cầu Ly A S bồi thường thiệt hại cho Nhà nước số tiền là 174.051.200đ theo đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 189; điểm b, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù và không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 189 Bộ luật hình sự. Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho Nhà nước số tiền là 174.051.200đ (*một trăm bảy mươi tư triệu không trăm năm mươi mốt nghìn hai trăm đồng*), do bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại 2.000.000đ, nên bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền là 172.051.200đ (*một trăm bảy mươi hai triệu không trăm năm mươi mốt nghìn hai trăm đồng*). Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 chiếc cưa máy, không có nhãn hiệu, màu xanh trắng, đã cũ qua sử dụng; nộp trả Nhà nước số tiền 2.000.000đ (*hai triệu đồng*) bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại. Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, đề nghị miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát về phần tội danh và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999. Đề nghị áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 và áp dụng quy định có lợi theo khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự 2015; xem xét hoàn cảnh, nguyên nhân dẫn đến hành vi vi phạm quyết định hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của bị cáo, người bào chữa và Kiểm sát viên.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo Ly A S đã khai và thừa nhận: Bị cáo biết rõ rừng thuộc bản H, xã M, huyện T là rừng phòng hộ đầu nguồn, Nhà nước nghiêm cấm chặt phá, khai thác trái phép. Nhưng do thiếu đất nương để sản xuất nông nghiệp, vào khoảng thời gian cuối tháng 02, đầu tháng 3//2017 bị cáo S đã sử dụng 01 chiếc cưa máy, 01 con dao quắm chặt phá 16.700 m^2 rừng phòng hộ, trạng thái rừng IIIa1, tại tiểu khu 606, khoảnh 08, lô 01 và 02 thuộc địa bàn bản H, xã M, huyện

T, do Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện T quản lý, gây thiệt hại 174.051.200đ (*một trăm bảy mươi tư triệu không trăm năm mươi mốt nghìn hai trăm đồng*), mục đích để lấy đất làm nương. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản tạm giữ đồ vật, tài sản; biên bản khám nghiệm hiện trường và bản ảnh hiện trường ngày 26/3/2017, bản đồ trích lục khu vực phá rừng, biểu tổng hợp thống kê sản lượng, trữ lượng, mật độ trung bình trên ô tiêu chuẩn; bản kết luận định giá tài sản ngày 13/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tuần Giáo; Quyết định số: 1501/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc giao đất cho Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện T để quản lý, đề nghị của Ban quản lý rừng phòng hộ huyện T tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa cũng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã truy tố đối với bị cáo. Tại phần tranh luận bị cáo hoàn toàn nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Ly A S phạm tội "Hủy hoại rừng" theo điểm b khoản 3 Điều 189 Bộ luật hình sự.

Bởi vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo truy tố bị cáo theo tội danh, điểm, khoản và điều luật nêu trên là hoàn toàn chính xác.

Xét tính chất vụ án thấy: Bị cáo Ly A S và nhân dân ở xã M đã nhiều lần được cán bộ Kiểm lâm vận động, tuyên truyền bảo vệ rừng phòng hộ, nhưng bị cáo vẫn cố ý vi phạm. Bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, hành vi hủy hoại rừng phòng hộ của bị cáo đã xâm phạm đến môi trường được pháp luật bảo vệ, đã tác động tiêu cực đến môi trường sống của con người. Xâm hại đến sự bền vững và ổn định của môi trường như sói mòn, sạt lở đất, lũ lụt gây hậu quả nghiêm trọng cho môi trường sinh thái. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội và tình hình an ninh chính trị tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Nhưng vì mục đích cần có thêm đất nương để sản xuất nông nghiệp, bị báo đã bất chấp pháp luật hủy hoại rừng phòng hộ. Nên hành vi của bị cáo phải được xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật mới có tác dụng phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh chống tội phạm.

Xét tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân thấy: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Ly A S đã thành khẩn khai báo và tự nguyện bồi thường, khắc phục một phần hậu quả, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, nên bị cáo được áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự để Hội đồng xét xử có thể quyết định một mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định Điều 48 Bộ luật hình sự. Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên; bị cáo được đi học hết lớp 3, sau đó nghỉ học ở nhà lao động sản xuất; năm 2008 kết hôn. Ngày 29/3/2017 bị khởi tố về tội Hủy hoại rừng. Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật.

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền theo quy định tại khoản 4 Điều 189 Bộ luật hình sự. Xét thấy điều kiện kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên không có khả năng thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù không phạt bổ sung bằng tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo. Hội đồng xét xử thấy là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo nên cần chấp nhận.

Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo được hưởng án treo là chưa phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận.

Xét về phần dân sự: Nguyên đơn dân sự Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện T yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại cho Nhà nước số tiền là 174.051.200đ (*một trăm bảy mươi tư triệu không trăm năm mươi mốt nghìn hai trăm đồng*). Xét thấy yêu cầu bồi thường thiệt hại của Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện T là có căn cứ theo quy định tại Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự. Tại giai đoạn điều tra bố đẻ bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị cáo được 2.000.000đ (*hai triệu đồng*), hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo, do vậy bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là hại 172.051.200đ (*một trăm bảy mươi hai triệu không trăm năm mươi mốt nghìn hai trăm đồng*).

Vật chứng vụ án: Đối với 01 chiếc cưa máy không có nhãn hiệu, màu xanh trắng, đã cũ qua sử dụng, cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước; đối với số tiền 2.000.000đ (*hai triệu đồng*) bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho Nhà nước, cần nộp trả Nhà nước theo quy định tại Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và gia đình thuộc diện nghèo, cần căn cứ vào Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Ly A S phạm tội Hủy hoại rừng.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 189; điểm b, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ly A S 03 (*ba*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 29/3/2017.

3. Về phần dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo tiếp tục bồi thường thiệt hại

cho Nhà nước số tiền là: 172.051.200đ (*một trăm bảy mươi hai triệu không trăm năm mươi mốt nghìn hai trăm đồng*).

"*Trường hợp bản án đã có hiệu lực pháp luật. Người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

4. Vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu để bán sung quỹ Nhà nước 01 chiếc cưa máy không có nhãn hiệu, màu xanh trắng, đã cũ qua sử dụng; trả Nhà nước số tiền 2.000.000đ (*hai triệu đồng*) do bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại theo Phiếu nhập kho số: PNKVC 68 ngày 01/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo.

5. Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/9/2017). Nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án về phần bồi thường thiệt hại trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại UBND thị trấn T, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(đã ký)

Nguyễn Việt Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mừng **Nguyễn Thị Huyền** **Nguyễn Việt Hương**